TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và ông Nguyễn Đình Thật.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:

+ Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Phạm Văn L, sinh ngày 10/3/1981 tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh và bà Phạm Thị S; có vợ là Phạm Thị Kim Ng và 03 con: tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2024 đến ngày 04/9/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn Th*: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Phạm Thị H; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, Phạm Văn L đã được cấp giấy phép lái xe hạng B2, có giá trị đến ngày 11/7/2034 điều khiển xe ô tô BKS 18A-083.15 chở chị Phạm Thị H, sinh năm 1981, trú tại xóm B, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nam Định và chị Phạm Thị H1, sinh năm 1982, trú tại xóm A, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định xuất phát từ Bệnh viện thể thao tại thành phố Hà Nội về huyện X, tỉnh Nam Định. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/8/2024, L điều khiển xe ô tô BKS 18A-083.15 đến Km 84+70 Quốc lộ 21B thuộc địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, với tốc độ xe khoảng 90Km/h, xe đi ở làn đường ngoài cùng dành cho xe cơ giới giáp với dải phân cách cứng của chiều đi Ph - N. Cùng thời điểm này, cách đầu xe ô tô của L về phía trước khoảng 5m có ông Phạm Văn Th điều khiển xe đạp đi trên làn đường dành cho xe cơ giới. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên phần ba đờ sốc trước bên phải đầu xe ô tô BKS 18A-083.15 do L điều khiển đã đâm va vào phần bánh lốp phía sau xe đạp của ông Th và hất ông Th va vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô rồi ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Phạm Văn Th tử vong tại hiện trường; hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Hồi 19 giờ ngày 27/8/2024, Phạm Văn L đến Công an huyện Bình Lục đầu thú, trình báo sự việc, khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như nội dung trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành kiểm tra và xác định tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 27/8/2024 trong cơ thể Phạm Văn L không có nồng độ cồn và chất ma túy.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đường Quốc lộ 21B nơi xảy ra tai nạn thuộc địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Mặt đường được áp phan nhựa tương tối bằng phẳng, trên đường có dải phân cách giữa dạng bó vỉa phân chia 02 chiều đi, chiều Ph đi N và ngược lại.

Vụ tai nạn xảy ra trên đường Quốc lộ 21B chiều Ph đi N: Mặt đường được chia làm 03 làn đường, từ mép đường đến dải phân cách giữa các làn đường rộng lần lượt 2,1m; 3,62m; 4,12m được phân biệt bằng vạch sơn liền rộng 0,2m và vạch sơn ngắt quãng rộng 0,15m. Đối diện với biển H1/84 được gắn cố định trên dải hộ lan kim loại bảo vệ lượn sóng ở bên phải đường có đoạn mở dải phân cách giữa, ở đầu đoạn mở dải phân cách giữa phía đi N có hệ thống vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang, ở bên phải đường có biển báo I423b "Vị trí người đi bộ sang ngang". Từ đầu đoạn mở dải phân cách giữa về phía đi Ph, trên mặt đường có 3 cụm vạch gờ giảm tốc và có cách sơn vạch chỉ hướng đi, vạch gờ giảm tốc gần nhất cách đầu đoạn mở dải phân cách giữa gần nhất 20,6m tương ứng với vạch này ở bên phải đường có cắm biển báo hiệu I409 "Chỗ quay xe".

Lấy mép ngoài dưới tiếp giáp với mặt đường Quốc lộ 21B của dải phân cách giữa trên đường QL21B, theo chiều Ph đi N làm mép chuẩn.

Lấy điểm giao cắt giữa cạnh dưới và cạnh phía đường QL21B của biển H1/84 được cắm cố định trên dải hộ lan kim loại lượn sóng ở bên phải đường QL21B theo chiều Ph đi N làm mốc.

- Ký hiệu số (1): Tử thi nam giới mặc áo dài tay, quần đùi sáng màu, nằm úp trên đường QL21B, 02 chân duỗi, 02 tay co đặt áp dưới thân, mặt nghiêng sang trái hướng ra dải phân cách giữa, đầu quay hướng đi N, chân quay hướng đi Ph. Vị trí tử thi nằm phía trước đoạn mở dải phân cách giữa theo chiều Ph đi N, đỉnh đầu tử thi cách mép chuẩn 3,76m, cách đầu ngoài cùng gần nhất của đoạn mở dải phân cách giữa 20,6m về phía đi Ph, cách mốc 26,3m về phía đi Ph. Ở dưới đầu tử thi, trên mặt đường có đám máu tạo vũng chảy hướng vào mép đường QL21B theo chiều Ph đi N, có kích thước trên diện (1,65x1)m. Điểm gần nhất gót chân trái cách mép chuẩn 4,1m, điểm gần nhất gót chân phải cách mép chuẩn 4,31m.

- Ký hiệu số (2): Xe ô tô biển số 18A-083.15 ở trạng thái đỗ trên dường QL21B chiều Ph đi N, hệ thống đèn tín hiệu không hoạt động, ở trên làn đường tiếp giáp dải phân cách giữa, ở vị trí phía sau tử thi ký hiệu số (1). Đầu xe quay hướng đi N, đuôi xe quay hướng đi Ph. Tâm ngoài trục trước bên trái tại vị trí mép ngoài mặt lăn lốp cách mép chuẩn 2,12m và cách gót chân trái tử thi ký hiệu số (1) 14,55m. Tâm ngoài trục sau bên trái tại vị trí mép ngoài mặt lăn lốp cách mép chuẩn 1,99m.

- Ký hiệu số (3): Xe đạp kiểu dáng nữ màu sơn xanh đổ nghiêng bên phải trên đường QL21B ở làn đường tiếp giáp dải phân cách giữa, theo chiều Ph đi N, ở phía trước xe ô tô ký hiệu số (2), ở bên cạnh xe có chằng buộc, đeo nhiều túi nilon, vỏ chai, rác. Đầu xe quay chếch hướng đi Ph vào mép bên phải đường QL21B theo chiều Ph đi N. Đuôi xe quay chếch hướng đi N vào dải phân cách giữa. Tâm ngoài trục trước bên phải cách mép chuẩn 2,75m và cách tâm ngoài trục trước bên trái xe ô tô ký hiệu số (2) 10,75m. Tâm ngoài trục sau bên phải cách mép chuẩn 1,59m.

- Ký hiệu số (4): Tổ hợp diện nhựa, rác, kim loại, vỏ chai nước nằm rải rác ở trên mặt đường QL21B theo chiều Ph đi N, có kích thước trên diện (20x4,4)m. Điểm xa nhất của diện này về phía đi Ph ở phía sau xe ô tô ký hiệu số (2), cách mép chuẩn 0,9m và cách tâm ngoài trục sau bên trái xe ô tô ký hiệu số (2) 7,2m.

- Ký hiệu số (5): Vết trượt sạt không liên tục ở trên mặt đường QL21B ở làn đường tiếp giáp dải phân cách giữa chiều Ph đi N. Vết có kích thước dài 16,4m, chỗ rộng nhất 0,14m, có hướng Ph đi N. Phần đầu vết ở phía sau bên trái xe ô tô ký hiệu số (2), điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn 1,68m và cách tâm ngoài

trục sau bên trái xe ô tô ký hiệu số (2) 2,8m. Cuối vết ở phía dưới bên phải xe đạp ký hiệu số (3), gần nhất cách mép chuẩn 1,7m.

- Ký hiệu số (6): Vết trượt sạt dính chất màu nâu đỏ nghi máu ở trên mặt đường QL21B, chiều Ph đi N, ở phía trước đầu xe ô tô ký hiệu số (2), có hướng Ph đi N, có kích thước dài 14,2m, chỗ rộng nhất 0,33m. Điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn 3,65m và cách tâm ngoài trục trước bên trái xe ô tô ký hiệu số (2) 0,85m. Cuối vết trùng với vị trí đầu tử thi ký hiệu số (1) tiếp xúc với mặt đường QL21B.

* Khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn:

Xe ôtô biển số 18A-083.15

Ba đờ sốc trước, mặt ga lăng bị cong, vỡ, gãy tập trung ở phần giữa bên phải đầu xe làm ba đờ sốc trước bên phải bung bật khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ba đờ sốc trước bên phải và ga lăng tiếp giáp để lại nhiều vết trượt sạt KT (86x60)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 12,5cm. Ốp biển số trước và biển số bị cong, phần bên phải của ốp biển số bị tách vỡ mê ka mài sạt kim loại KT (9x8,5)cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 34,4cm, bề mặt bám dính chất màu trắng có hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Logo gắn phía trước đầu xe rơi khỏi xe. Ốp viền phía trên logo bung bật khỏi vị trí bắt. Nắp ca pô bị cong bẹp đẩy về sau, mặt trên để lại nhiều vết trượt sạt trên diện KT (83x50)cm tập trung ở phần giữa nắp ca pô, đầu vết trùng với mép trước của nắp ca pô, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 74,5cm hướng từ trước về sau. Kính chắn gió trước bị rạn nứt vỡ toàn bộ, bị bẹp đẩy về sau có vết thủng vỡ KT (19x11)cm, điểm gần nhất của vết thủng rách cạnh bên trái của kính 31cm, cách mép dưới của kính 46cm, xung quanh vết vỡ này kẹt, bám dính nhiều sợi màu đen nghi tóc, chất màu nâu đỏ nghi máu.

Xe đạp nữ, màu xanh

Phía trước giỏ xe, ghi đông và gác ba ga có chằng, buộc đeo nhiều túi nilon rác, phế liệu. Bánh xe sau bị cong bẹp, biến dạng làm lốp bật khỏi vành; vành xe bị cong gập đẩy hướng từ ngoài vào tâm trục làm các nan hoa bị cong trùng, điểm cong gập gần nhất cách chân van 17cm đo về phía chiều tiến của xe, điểm cong gập thứ hai cách điểm cong gập trên 24cm đo về phía chiều tiến của xe. Chân chống bị đẩy lệch về phía trước lên trên, mặt ngoài rải rác nhiều vết trượt sạt có màu đen trên diện dài 60cm, chỗ rộng nhất 1,3cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 28cm. Phần sau chắn bùn sau bị bép, móp méo, đẩy dồn về trước, lên trên, sang phải trên diện dài 35,5cm, mặt ngoài có nhiều vết trượt sạt bám dính chất màu đen, màu ghi KT (18,5x4,5)cm hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 39cm. Tanh xe bắt phần chắn bùn này bị cong đẩy về trước lên trên sang phải, mặt ngoài tanh xe và chốt bắt giữ tanh xe với chắn bùn có nhiều vết trượt sạt dính chất màu đen KT (20x5x2,3)cm hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên, điểm thấp

nhất đo cách mặt đất 38cm. Gác ba ga sau xô lệch đẩy về trước làm bật mối hàn. Phần dưới khung đứng tại vị trí bắt với khung dọc trên bị cong, làm khung dọc bị đẩy lệch dồn về trước. Đầu ngoài phía trước thanh gỗ được chằng buộc ngang gác ba ga để lại vết mài vẹt KT (1,5x1,1)cm hướng từ trái sang phải từ trước về sau. Cạnh trước bên phải của khung trên giỏ xe để lại vết mài sạt nhựa kim loại KT (30x0,5)cm hướng từ trên xuống dưới. Đầu ngoài trục trước bên phải để lại vết sát bám dính chất màu trắng dạng bột đá KT (0,6x0,5)cm. Cạnh ngoài bàn đạp bên phải có vết mài sạt nhựa KT (6x2,1)cm.

* Tạm giữ các phương tiện, tài liệu liên quan gồm:

- 01 xe ô tô biển số 18A-083.15, nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn: Đen; 01 Chứng nhận đăng ký xe, 01 Chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô, đều của xe ô tô biển số 18A-083.15; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn L có giá trị đến ngày 11/7/2034.

- 01 xe đạp nữ màu xanh, trên khung có dán dòng chữ "Milina".

- 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA, loại 04Gb, màu trắng bạc, bên trong lưu trữ 01 tệp video được trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 18A-083.15, dung lượng 540MB, ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 27/8/2024.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định nồng độ cồn trong máu, giám định chất ma túy trong nước tiểu thu của tử thi Phạm Văn Th, giám định để xác định nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn Th sau vụ tai nạn giao thông ngày 27/8/2024.

Tại Bản kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ký hiệu M1 gửi giám định".

Tại Bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, …) trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M2 gửi giám định".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 670/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"1. Các kết quả chính

1.1. Kết quả khám nghiệm

- Các vết sây sát, rách da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, vai, hông, hai tay, hai chân hướng chủ yếu từ trên xuống dưới.

- Tụ máu cơ và tổ chức xung quanh cột sống cổ, tập trung quanh đoạn C2-C3, C5-C6. Gãy, trật khớp C2-C3, C5-C6 làm cột sống cổ lỏng lẻo, mất vững. Tủy sống đoạn tương ứng phù nề, bầm dập, tụ máu.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

2. Kết luận

2.1. Chiều hướng tác động và cơ chế hình thành dấu vết, tổn thương trên thi thể.

- Các tổn thương sây sát, rách da, tụ máu bên ngoài tử thi hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế va đập trực tiếp và chà sát gây nên, hướng chủ yếu từ trên xuống dưới.

- Tổn thương cột sống và tủy sống vùng cổ hình thành theo cơ chế xoắn vặn, căng giãn quá mức do tăng giảm tốc độ đột ngột gây nên.

2.2. Nguyên nhân tử vong của nạn nhân: Chấn thương cột sống, tủy sống cổ (gãy, trật khớp; phù nề, bầm dập tủy sống đoạn C2-C3, C5-C6)".

Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục gửi Công văn đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam đề nghị xác thực nội dung tệp video trong USB đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tại công văn trả lời số 34/PC09-KTSĐT ngày 23/9/2024 của Phòng KTHS Công an huyện Bình Lục xác định: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh các tệp video gửi đến"*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: "Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe đạp nữ, màu sơn xanh, trên khung xe có dán dòng chữ "Milina" xe đã qua sử dụng, được yêu cầu định giá tại Văn bản số 1500/YC-ĐTTH ngày 16/9/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục là 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng)".

Cáo trạng số 95/CT-VKS-TA ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về hình phạt bổ sung, cấm bị cáo làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm

dân sự: bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phạm Văn Th số tiền 100 triệu đồng; gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Văn L 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn L nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo L bị cấm làm công việc lái xe ô tô; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn Th, bà Vũ Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; về hình phạt xin giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, gia đình bà đã nhận đủ số tiền 100 triệu đồng và đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi, kết luận giám định tử thi, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/8/2024, Phạm Văn L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô 5 chỗ ngồi BKS 18A-083.15 chở khách đi từ Bệnh viện thể thao tại thành phố Hà Nội về huyện X, tỉnh Nam Định theo đường Quốc lộ 21B, hướng Ph - N. Khi đến Km 84+70 QL21B thuộc địa phận thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng chiều nên phần ba đờ sốc trước bên phải đầu xe ô tô BKS 18A-083.15 do L điều khiển đã đâm va vào phần bánh lốp phía sau xe đạp do ông Phạm Văn Th điều khiển đi phía trước cùng chiều trên làn đường ngoài cùng dành cho xe cơ giới giáp với dải phân cách cứng của chiều đi Ph - N. Hậu quả: Ông Phạm Văn Th bị tử vong tại hiện trường, gây thiệt hại về tài sản trị giá 560.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên của Phạm Văn L đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại ông Phạm Văn Th số tiền 100 triệu đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đầu thú; tại phiên tòa bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương đồng thời xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự xuất ngũ về địa phương. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tặng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lái xe ô tô nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo làm công việc lái xe ô tô một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phạm Văn Th số tiền 100 triệu đồng. Người

đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu đã tạm giữ:

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 18A-083.15 cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là tài sản, tài liệu cá nhân hợp pháp của Phạm Văn L; chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho bị cáo L và người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn L không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo L bị cấm làm công việc lái xe ô tô. Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2024). Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Phạm Văn L phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo L vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn L làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn L nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo L bị cấm làm công việc lái xe ô tô (được quản lý theo hồ sơ vụ án). Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB đã được niêm phong.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại - bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện B;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng